

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 58 TT/LB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1988

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn thi hành quyết định số 292-CT ngày 17/11/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Thi hành Quyết định số 292-CT ngày 17/11/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc lập chứng từ mua bán hàng và cung ứng dịch vụ thu tiền (dưới đây gọi tắt là chứng từ thu tiền); Liên Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê hướng dẫn như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI LẬP CHỨNG TỪ THU TIỀN:

1. Tất cả các tổ chức kinh tế của Nhà nước, của tập thể, của các lực lượng vũ trang, các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và các hộ tư nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mỗi khi có bán sản phẩm, vật tư, hàng hoá cung ứng dịch vụ cho khách hàng hoặc thực hiện chức năng thu tiền cho ngân sách Nhà nước dưới mọi hình thức, đều phải lập chứng từ hợp lệ giao cho khách hàng. Khách hàng có quyền yêu cầu đòi chứng từ thu tiền hợp lệ trong mọi trường hợp.

2. Các trường hợp sau đây, nếu khách hàng không yêu cầu thì bên bán hoặc cung ứng dịch vụ không phải lập chứng từ thu tiền:

a. Đối với ngành sản xuất:

- Những người làm kinh tế gia đình, nông dân trực tiếp mang sản phẩm của mình sản xuất bán lẻ trên thị trường cho người tiêu dùng.
- Những hộ cá thể nhỏ sản xuất các sản phẩm trực tiếp bán lẻ trên thị trường.

b. Đối với ngành vận tải:

Các dịch vụ vận tải bộ hoặc vận tải thủy chở hành khách bằng các phương tiện vận tải thô sơ, (xe đạp thồ, xe xích lô, đòn ngang...) của những hộ cá thể và những người làm kinh tế gia đình.

c. Đối với ngành phục vụ:

- Các dịch vụ sửa chữa không cần bảo hành, tân trang, phục hồi sản phẩm tiêu dùng cho cá nhân.
- Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt, đời sống như cắt tóc, uốn tóc, giặt là, tẩy nhuộm...

d. Đối với ngành thương nghiệp, ăn uống:

- Các hoạt động bán hàng rong, vỉa hè, các hộ cá thể bán nước chè, quà vật.
- Các hoạt động kinh doanh hàng tươi sống trực tiếp bán lẻ cho người tiêu dùng.

e. Các trường hợp bán hàng hoặc dịch vụ thu tiền trị giá tương đương 10kg gạo trở xuống tính theo thời giá tại địa phương đối với mỗi lần thu tiền.

Danh mục cụ thể các hoạt động không phải lập chứng từ thu tiền kể trên do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương quy định căn cứ vào điểm 2 trên đây và tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

Các trường hợp ghi ở điểm 2 trên đây tuy không phải lập chứng từ thu tiền nhưng các đơn vị kinh tế quốc doanh, tập thể, tư nhân thuộc diện giữ sổ sách kế toán thì vẫn phải ghi chép, cập nhật doanh số bán hàng, cung ứng dịch vụ để phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của cơ sở theo đúng chế độ kế toán thống kê của Nhà nước đã ban hành.

II. THẨM QUYỀN BAN HÀNH, VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỨNG TỪ THU TIỀN.

1. Các chứng từ hợp lệ là các chứng từ do Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê ban hành hoặc được Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê ủy quyền ban hành.

Trường hợp các ngành, các đơn vị, cơ sở kinh tế tự in chứng từ thu tiền để sử dụng thì đơn vị quốc doanh và tập thể phải theo đúng mẫu được quy định trong các chế độ ghi chép ban đầu hiện hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê; Các hộ cá thể áp dụng mẫu kèm theo thông tư này. Trước khi sử dụng phải đăng ký tại cơ quan thu hoặc cơ quan thuế thuộc ngành tài chính trực tiếp quản lý theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp cần sử dụng các loại chứng từ thu tiền khác với mẫu đã hướng dẫn thì đơn vị phải đăng ký mẫu với cơ quan thu hoặc cơ quan thuế thuộc ngành tài chính cung cấp.